TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/DS-ST.
Ngày: 13-8-2024.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phước.
2. Bà Đinh Thị Thanh Giang.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn:
Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Bích V – Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Vũ Hồng H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. Địa chỉ: số E, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Bị đơn:
Bà Nguyễn Thanh Lệ T, sinh năm 1964. Vắng mặt.
Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Ngọc P trình bày:

Vào ngày 08/5/2003, bà Nguyễn Thanh Lệ T có vay của ông 20.000.000 đồng, thời hạn là 03 tháng, lãi suất tự thỏa thuận. Việc vay mượn tiền có lập "Hợp đồng vay mượn tiền" được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 12/6/2023, bà Nguyễn Thanh Lệ T có vay thêm 37.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất tự thỏa thuận. Việc vay mượn tiền có lập "Hợp đồng vay mượn tiền" được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nhận tiền thì bà T không thực hiện việc trả lãi cũng như trả gốc như thỏa thuận. Vào ngày 05/02/2024, vụ việc được tổ hòa giải ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre tổ chức hòa giải. Hai bên thống nhất đến ngày 28/01/2024 (âm lịch) bà T sẽ trả tiền và được ông đồng ý. Đến thời hạn bà T vẫn không trả tiền, hẹn ngày 15/3 rồi đến 28/3 nhưng vẫn không trả, sau đó trốn tránh ông. Tổ hòa giải ấp có mời đến hòa giải tiếp tục nhưng bà T không đến.

Nay ông khởi kiện yêu bà Nguyễn Thanh Lệ T phải trả ông số tiền 57.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và phát biểu ý kiến, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Dương Bích V trình bày: Ông P yêu cầu bà T trả số tiền 57.000.000 đồng là có căn cứ vì giữa ông P và bà T có giao dịch về vay mượn tiền, tổng số tiền bà T mượn ông P là 57.000.000 đồng thông qua 02 lần vay (lần 1 vào ngày 08/5/2023 số tiền vay là 20.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 12/6/2023 số tiền vay là 37.000.000 đồng), các lần vay tiền đều có làm hợp đồng đã được chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn theo thỏa thuận đã hết nhưng phía bà T không thanh toán nợ cho ông P. Tại buổi hòa giải ở địa phương, bà T thừa nhận về số nợ nhưng cũng không thực hiện việc trả nợ cho ông P như lời hứa. Thấy rằng bà T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng nên ông P khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền 57.000.000 đồng, ông P không yêu cầu về lãi, yêu cầu của ông P là có cơ sở. Đề nghị tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Lệ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Ngọc P khởi kiện tranh chấp tiền vay, bị đơn Nguyễn Thanh Lệ T có địa chỉ cư trú tại huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn Nguyễn Ngọc P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Dương Bích V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành không tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà T được do bà T không còn cư trú tại địa chỉ đã được ghi trong đơn khởi kiện, trong "*Hợp đồng vay mượn tiền*" và "*Biên bản hòa*

giải". Việc bà T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho ông P biết nơi cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ cho bị đơn đến để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh Lệ T.

[5] Ông P khởi kiện yêu cầu bà T phải có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng là 57.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 02 bản sao "Hợp đồng vay mượn tiền" ngày 08/5/2023 và 12/6/2023 đều được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre và 02 bản chính "Biên bản hòa giải" của tổ hòa giải ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/02/2024, 10/4/2024. Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý. Ngoài ra, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ cho bà T các văn bản tố tụng cùng bản sao toàn bộ hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông P tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà T có trách nhiệm trả cho ông P số tiền 57.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% của số tiền trên là 2.850.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Ngọc P.

Buộc bà Nguyễn Thanh Lệ T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

Ghi nhận việc ông Nguyễn Ngọc P tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch :

- Bà Nguyễn Thanh Lệ T phải nộp 2.850.000 (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền 1.425.000 (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000474 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Phương